



DỰ ÁN ĐẠI HÙNG NAM
PHÁT TRIỂN MỎ ĐẠI HÙNG, LÔ 05.1(a), NGOÀI KHƠI VIỆT NAM

Phê duyệt
Giám đốc XNXL
“VIETSOVPETRO”


PHẠM THANH BÌNH

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ
VẬT TƯ THI QUY TRÌNH HÀN
VÀ VẬT TƯ CHO TEST CTOD

Số tài liệu: WHP-DHN-B.II.14-TE

Rev 1: Phát hành cho đấu thầu



	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VẬT TƯ THI QUY TRÌNH HÀN VÀ VẬT TƯ CHO TEST CTOD		Số tài liệu	WHP-DHN-B.II.14-TE
			REV.	1
				Trang 2 / 5

Thỏa thuận:

Phó Giám đốc XNXL

Lê Quốc Anh

Kiểm tra:

Trưởng phòng Quản lý dự án

Trần Nguyên Hưng

Trưởng Ban Chánh hàn

Phạm Văn Toàn

Chủ nhiệm dự án ĐHN

Trần Văn Dũng

Phó chủ nhiệm dự án ĐHN

Trần Hùng Vương

Chủ nhiệm QA/QC

Phạm Ngọc Dũng

Chuẩn bị:


Kỹ sư NDT Ban Chánh hàn

Đinh Đức Quân

Kỹ sư hàn Ban Chánh hàn

Đặng Sơn Tùng




	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VẬT TƯ THI QUY TRÌNH HÀN VÀ VẬT TƯ CHO TEST CTOD	Số tài liệu	WHP-DHN-B.II.14-TE
		REV.	1
		Trang 3 / 5	

BẢN HIỆU ĐÍNH SỬA ĐỔI

STT	Lần phát hành	Nội dung	Ngày phát hành
1	0	Phát hành cho đấu thầu	17/06/2025
2	1	Phát hành cho đấu thầu	19/06/2025



	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VẬT TƯ THI QUY TRÌNH HÀN VÀ VẬT TƯ CHO TEST CTOD		Số tài liệu	WHP-DHN-B.II.14-TE
			REV.	1
	Trang 4 / 5			

Hồ sơ chào thầu phải được đánh giá theo 2 bước sau:


Bước 1 : Đề xuất kỹ thuật đạt bước 1 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phạm vi cung cấp (Mục 1.2 và 3 của YCKT): Đáp ứng các yêu cầu của YCKT.
- Năm sản xuất (Mục 6 của YCKT): Đáp ứng các yêu cầu của YCKT.

Bước 2 : Bước 2 chỉ được đánh giá khi đề xuất kỹ thuật đáp ứng bước 1.

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Số	Cấp độ		Tiêu chí đánh giá	Điểm		Ghi chú
	I	II		I	II	
1	X		Yêu cầu kỹ thuật của dịch vụ (Mục 3 trong YCKT) Tài liệu kỹ thuật (Mục 10 trong YCKT)	50	100%	
		X	Đáp ứng YCKT		100%	
		X	Đáp ứng không hoàn toàn YCKT, nhưng có thể chấp nhận		10%-90%	
		X	Không đáp ứng YCKT		0%	
2	X		Thời gian và địa điểm giao hàng (Mục 4 trong YCKT)	15	100%	
		X	Đáp ứng YCKT		100%	
		X	Không muộn hơn 10 ngày lịch so với YCKT		50%	
		X	Không đáp ứng YCKT		0%	
3	X		Xuất xứ hàng hóa (Mục 5 trong YCKT)	15		
		X	Xuất xứ hàng hóa được khuyến nghị: Hàn Quốc, Singapore, Úc, EU/G7.		100%	
		X	Malaysia, Indonesia, Ấn Độ, Thái Lan.		70%	
		X	Các nước khác		30%	
4	X		Thời hạn bảo hành (Mục 8 trong YCKT)	10		
		X	Đáp ứng YCKT		100%	
		X	Dưới 6 tháng nhưng không ít hơn 4 tháng		50%	
		X	Dưới 4 tháng		0%	
5	X		Chứng chỉ (Mục 9 trong YCKT)	10		
		X	Đáp ứng YCKT		100%	
		X	Đáp ứng không hoàn toàn YCKT, nhưng có thể chấp nhận		10%-90%	
		X	Không đáp ứng YCKT		0%	
			TỔNG	100		

	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VẬT TƯ THI QUY TRÌNH HÀN VÀ VẬT TƯ CHO TEST CTOD	Số tài liệu	WHP-DHN-B.II.14-TE
		REV.	1
		Trang 5 / 5	

Ghi chú:

- **YCKT:** Yêu cầu kỹ thuật
- Tất cả các tiêu chí đánh giá dựa trên "YCKT".
- Mỗi "mối quan tâm nhỏ" sẽ bị trừ 10%. "Mối quan tâm nhỏ" được định nghĩa là không tuân thủ đầy đủ theo yêu cầu trong Tài liệu yêu cầu kỹ thuật nhưng có thể chấp nhận được (kiểm tra và đánh giá theo từng yêu cầu cụ thể).
- Trong trường hợp nhà thầu cung cấp nhiều nguồn gốc xuất xứ cho một mặt hàng, VSP sẽ đánh giá mặt hàng đó theo nguồn gốc với số điểm thấp nhất.

Điều kiện đánh giá “KHÔNG ĐẠT” (một trong những điều kiện dưới đây):

- Không đạt ở “Bước 1”.
- Bất kỳ mục nào ở level II có điểm 0%; Tổng điểm mức I nhỏ hơn 75 điểm.

Điều kiện đánh giá “ĐẠT”:

- Đạt ở “Bước 1”.
- Tổng số điểm ở level I có mức điểm bằng hoặc cao hơn 75 điểm.

